

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kính thưa: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn CIENCO4

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CIENCO4 (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động và phát huy tối đa các nguồn lực đang có, cũng như để đảm bảo triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng của Công ty trong năm 2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và biểu quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022, chi tiết như sau:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mã chứng khoán : C4G
5. Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 224.718.202 cổ phiếu
7. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu : 224.718.202 cổ phiếu



hành

8. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
9. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thêm (dự kiến) : 112.359.101 (Một trăm mười hai triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, một trăm lẻ một) cổ phiếu
10. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán thêm (dự kiến) theo mệnh giá : 1.123.591.010.000 (Một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi một triệu, không trăm mười nghìn) đồng
11. Vốn điều lệ hiện tại : 2.247.182.020.000 đồng
12. Vốn điều lệ (dự kiến) sau khi phát hành thành công : 3.370.773.030.000 đồng
13. Tỷ lệ phát hành (là tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành) : 50%
14. Tỷ lệ thực hiện quyền : 2:1 (căn cứ danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới)
15. Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
16. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp
17. Giá phát hành : 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
18. Nguyên tắc xác định giá : (i) Căn cứ Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2021 là 11.397 đồng.

- (ii) Căn cứ Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại ngày 31/12/2021 là 12.090 đồng.
- (iii) Giá trị thị trường giao dịch bình quân cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 30 (ba mươi) phiên gần nhất (từ ngày 23/02/2022 đến ngày 05/04/2022) là 23.413 đồng/cổ phiếu

Để đảm bảo đợt chào bán thành công với toàn bộ số cổ phiếu dự kiến được phát hành, Hội đồng quản trị đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

19. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán : Không quy định
20. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (phần thập phân), cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 81 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A có quyền mua là: $81 : 2 = 40,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mới thực tế mà cổ đông A được quyền mua là 40 cổ phiếu.*
- Phần lẻ cổ phần (0,5 cổ phiếu), cổ phiếu lẻ (hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần) sẽ được HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác phù hợp quy định.*
21. Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) : Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm) với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được phát hành.
- Trong trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
20. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền

mua không được chuyển nhượng quyền đó cho người thứ ba.

21. Thời gian phát hành: Dự kiến trong năm 2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận
22. Hạn chế chuyển nhượng: (i) Toàn bộ số cổ phiếu (do cổ đông hiện hữu/do nhà đầu tư mua lại quyền mua từ cổ đông hiện hữu) thực hiện theo quyền mua được tự do chuyển nhượng.
- (ii) Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- (iii) Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (bao gồm số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu/do nhà đầu tư mua lại quyền mua từ cổ đông hiện hữu được quyền mua nhưng không thực hiện quyền mua) được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán
23. Đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trong đó:
- Cổ đông hiện hữu không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
 - Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua không được phân phối lại cho các nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
24. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định

B. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”), giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

Trong đó:

$$P_{tc} = \frac{P_{t-1} + (I_1 \times P_1)}{1 + I_1}$$

- + P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
 - + P_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu Công ty tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
 - + P_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
 - + I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- ### 2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) pha loãng dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = E / Q_{bq}$$

Trong đó:

- + EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu pha loãng sau đợt chào bán thành công.
- + E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.
- + Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán).

Đợt chào bán cổ phiếu lần này làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, có thể sẽ ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu có thể sẽ giảm nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Công thức tính pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi dự kiến như sau:

$$BV = NVCSH / (Q - CPQ)$$

Trong đó:

- + NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông
- + Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán
- + CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ
- + BV: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) năm 2021 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết có thể sẽ bị giảm.

C. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Mục đích chào bán:** Đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tối đa là **1.123.591.010.000** đồng sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty như sau:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến giải ngân (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay Ngân hàng	300.000.000.000	Trong năm 2022 và 2023
2	Thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ	200.000.000.000	
3	Thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, thiết bị thi công xây dựng phục vụ cho các công trình đang thực hiện, ứng trước cho nhà thầu.....)	623.591.010.000	
	Tổng cộng	1.123.591.010.000	

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển/điều chỉnh linh động trong các hoạt động/mục đích sử dụng vốn nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong thời kỳ/thời điểm tương ứng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hội đồng quản trị được quyết định việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán trong phạm vi phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

D. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ VỐN ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và điều chỉnh khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được theo Phương án phát hành.

E. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đang đăng ký giao dịch.

F. GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thành công bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình các hồ sơ đăng ký chào bán, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu để xin chấp thuận và/hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung liên quan đến số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, giá phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền.
- Quyết định thời điểm thích hợp triển khai phương án chào bán cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu.
- Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Chủ động phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành và kết hợp với nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty để sử dụng phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được thông qua.
- Thực hiện xử lý số cổ phiếu lẻ; cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua theo đúng quy định. Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị Công ty có thể xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số lượng cổ phiếu đã đăng ký không được chào bán hết thì số lượng cổ phiếu phát hành bằng số lượng cổ phiếu thực tế phân phối được. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm, nhưng trong mọi trường hợp phải đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán theo quy định tại Phương án phát hành mà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua phương án (nếu cần) để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến các thủ tục pháp lý sau khi hoàn thành việc tăng vốn: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; (ii) sửa đổi, bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung số cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iv) đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

